TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2023-2024

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ 2 - KHỐI 9

Phòng số: 36 Tại phòng: 314

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900001	9A2	Lê Tâm An	14/08/2009	
2	900002	9A2	Lê Thanh An	12/06/2009	
3	900003	9A2	Nguyễn An	24/06/2009	
4	900004	9A4	Nguyễn Bảo An	02/07/2009	
5	900005	9A2	Nguyễn Hà An	19/02/2009	
6	900006	9A2	Trịnh Vân An	24/06/2009	
7	900007	9A7	Bùi Quang Anh	28/11/2009	
8	900008	9A6	Bùi Trần Tuệ Anh	12/06/2009	
9	900009	9A3	Đàm Ngọc Minh Anh	10/11/2009	
10	900010	9A6	Đinh Quỳnh Anh	02/07/2009	
11	900011	9A2	Đoàn Ngọc Quỳnh Anh	26/08/2009	
12	900012	9A7	Đoàn Thảo Anh	31/12/2009	
13	900013	9A5	Đỗ Minh Anh	23/04/2009	
14	900014	9A2	Hà Tuấn Anh	16/11/2009	
15	900015	9A4	Hoàng Kim Anh	27/08/2009	
16	900016	9A7	Khuất Duy Anh	09/01/2009	
17	900017	9A4	Lê Đào Quỳnh Anh	08/06/2009	
18	900018	9A5	Lê Đức Anh	29/10/2009	
19	900019	9A3	Lê Thuần Duy Anh	03/05/2009	
20	900020	9A2	Lê Thục Huyền Anh	11/02/2009	
21	900021	9A6	Lê Việt Anh	04/10/2009	
22	900022	9A3	Ngô Quỳnh Anh	27/10/2009	
23	900023	9A4	Ngô Việt Anh	06/12/2009	
24	900024	9A4	Nguyễn Châu Anh	02/09/2009	
25	900025	9A4	Nguyễn Duy Anh	03/07/2009	
26	900026	9A4	Nguyễn Đàm Bảo Anh	15/01/2009	
27	900027	9A1	Nguyễn Ngân Anh	07/10/2009	
28	900028	9A5	Nguyễn Ngọc Đức Anh	05/07/2009	
29	900029	9A6	Nguyễn Như Tuấn Anh	20/01/2009	
30	900030	9A5	Nguyễn Thanh Hoàng Anh	30/09/2009	
31	900031	9A2	Nguyễn Thị Châu Anh	03/02/2009	
32	900032	9A1	Nguyễn Thị Hà Anh	04/03/2009	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2023-2024

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ 2 - KHỐI 9

Phòng số: 37 Tại phòng: 316

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900033	9A7	Nguyễn Trần Đức Anh	08/12/2009	
2	900034	9A4	Nguyễn Tùng Anh	15/09/2009	
3	900035	9A6	Nguyễn Việt Anh	18/09/2009	
4	900036	9A2	Phạm Quang Anh	03/08/2009	
5	900037	9A5	Phạm Thị Hồng Anh	30/07/2009	
6	900038	9A7	Phan Linh Anh	30/09/2009	
7	900039	9A7	Thân Đức Anh	10/05/2009	
8	900040	9A7	Trần Diệp Anh	23/10/2009	
9	900041	9A2	Trần Hà Anh	17/03/2009	
10	900042	9A3	Trần Phan Anh	12/06/2009	
11	900043	9A2	Trần Vân Anh	31/05/2009	
12	900044	9A5	Trần Việt Anh	28/01/2009	
13	900045	9A1	Trịnh Vũ Châu Anh	30/03/2009	
14	900046	9A3	Trương Bình Anh	12/05/2009	
15	900047	9A4	Trương Nguyễn Nguyệt Anh	01/09/2009	
16	900048	9A5	Vũ Châu Anh	30/03/2009	
17	900049	9A1	Nguyễn Tường Bách	28/10/2009	
18	900050	9A7	Phạm Gia Bách	14/11/2009	
19	900051	9A4	Hồ Gia Bảo	30/12/2009	
20	900052	9A5	Mai Gia Bảo	14/07/2009	
21	900053	9A3	Nguyễn Duy Bảo	03/01/2009	
22	900054	9A7	Nguyễn Đăng Quốc Bảo	13/09/2009	
23	900055	9A2	Nguyễn Lê Bảo	03/08/2009	
24	900056	9A3	Nguyễn Ngọc Bảo Bảo	22/12/2009	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2023-2024

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ 2 - KHỐI 9

Phòng số: 38 Tại phòng: 317

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900057	9A2	Nguyễn Phúc Gia Bảo	03/10/2009	
2	900058	9A1	Nguyễn Thái Bảo	02/12/2009	
3	900059	9A5	Nguyễn Xuân Minh Bảo	15/10/2009	
4	900060	9A3	Trần Gia Bảo	27/05/2009	
5	900061	9A3	Trần Minh Bảo	11/04/2009	
6	900062	9A2	Vũ Gia Bảo	26/01/2009	
7	900063	9A7	Đặng Minh Châu	10/05/2009	
8	900064	9A5	Lương Vũ Bảo Châu	02/02/2009	
9	900065	9A5	Lưu Mai Châu	08/05/2009	
10	900066	9A1	Nguyễn Bảo Châu	19/06/2009	
11	900067	9A3	Nguyễn Gấm Minh Châu	27/09/2009	
12	900068	9A3	Nguyễn Minh Châu	26/04/2009	
13	900069	9A7	Nguyễn Minh Châu	31/05/2009	
14	900070	9A7	Nguyễn Ngọc Quỳnh Châu	04/10/2009	
15	900071	9A1	Nông Hoàng Bảo Châu	13/08/2009	
16	900072	9A1	Phạm Minh Châu	01/05/2009	
17	900073	9A6	Phạm Ngọc Bảo Châu	10/06/2009	
18	900074	9A6	Toán Mỹ Châu	06/05/2009	
19	900075	9A7	Triệu Minh Châu	13/03/2009	
20	900076	9A4	Đặng Khánh Chi	05/09/2009	
21	900077	9A4	Đặng Vũ Thùy Chi	12/01/2009	
22	900078	9A6	Ngô Khánh Chi	17/11/2009	
23	900079	9A3	Nguyễn Đan Chi	10/12/2009	
24	900080	9A1	Nguyễn Hà Chi	06/08/2009	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2023-2024

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ 2 - KHỐI 9

Phòng số: 39 Tại phòng: 318

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900081	9A1	Nguyễn Hà Thùy Chi	16/10/2009	
2	900082	9A3	Nguyễn Khánh Chi	25/01/2009	
3	900083	9A5	Nguyễn Phương Chi	27/07/2009	
4	900084	9A3	Nguyễn Thùy Chi	18/12/2009	
5	900085	9A6	Nguyễn Vân Chi	24/03/2009	
6	900086	9A5	Phạm Lê Khánh Chi	01/06/2009	
7	900087	9A7	Trần Linh Chi	20/04/2009	
8	900088	9A1	Trương Bùi Linh Chi	11/12/2009	
9	900089	9A1	Vũ Hoàng Mai Chi	10/06/2009	
10	900090	9A1	Phạm Gia Cương	06/08/2009	
11	900091	9A5	Lê Chí Cường	10/02/2009	
12	900092	9A6	Đào Trần Anh Diệp	29/04/2009	
13	900093	9A4	Trần Hải Ngọc Diệp	25/02/2009	
14	900094	9A5	Phạm Thị Kim Dung	18/11/2009	
15	900095	9A3	Nguyễn Minh Dũng	22/01/2009	
16	900096	9A4	Nguyễn Tuấn Dũng	21/07/2009	
17	900097	9A7	Đặng Thái Duy	01/10/2009	
18	900098	9A4	Nguyễn Minh Duy	08/07/2009	
19	900099	9A3	Phạm Khánh Duy	24/10/2009	
20	900100	9A4	Nguyễn Hạnh Duyên	13/10/2009	
21	900101	9A1	Nguyễn Thái Dương	18/02/2009	
22	900102	9A2	Nguyễn Quốc Đạt	13/08/2009	
23	900103	9A6	Nguyễn Hữu Hải Đăng	06/01/2009	
24	900104	9A1	Nguyễn Minh Đăng	23/09/2009	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2023-2024

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ 2 - KHỐI 9

Phòng số: 40 Tại phòng: 415

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900105	9A1	Phạm Hải Đăng	19/10/2009	
2	900106	9A7	Phạm Hải Đăng	12/01/2009	
3	900107	9A6	Đặng Minh Đức	02/02/2009	
4	900108	9A2	Lê Bá Đức	05/11/2009	
5	900109	9A4	Nguyễn Phan Minh Đức	22/06/2009	
6	900110	9A3	Nguyễn Quang Đức	31/05/2009	
7	900111	9A2	Hoàng Thùy Giang	16/10/2009	
8	900112	9A3	Lê Châu Giang	16/07/2009	
9	900113	9A6	Nguyễn Thị Hương Giang	06/08/2009	
10	900114	9A1	Nguyễn Hoàng Hà	20/06/2009	
11	900115	9A6	Nguyễn Ngân Hà	15/02/2009	
12	900116	9A4	Lê Quang Đức Hải	24/12/2009	
13	900117	9A6	Chu Gia Hân	12/08/2009	
14	900118	9A4	Lê Nguyễn Thục Hân	01/10/2009	
15	900119	9A1	Nguyễn Hoàng Gia Hân	17/09/2009	
16	900120	9A1	Nguyễn Ngọc Hân	20/02/2009	
17	900121	9A3	Trần Phạm Khánh Hân	23/02/2009	
18	900122	9A1	Nguyễn Chí Hiển	05/11/2009	
19	900123	9A6	Chu Huy Hiếu	09/04/2009	
20	900124	9A5	Nguyễn Vũ Khánh Hòa	17/06/2009	
21	900125	9A7	Lê Minh Hoàng	21/06/2009	
22	900126	9A3	Nguyễn Trí Minh Hoàng	02/05/2009	
23	900127	9A2	Nguyễn Việt Hoàng	14/08/2009	
24	900128	9A7	Hoàng Gia Huy	29/01/2009	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2023-2024

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ 2 - KHỐI 9

Phòng số: 41 Tại phòng: 416

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900129	9A3	Ong Đức Huy	15/02/2009	
2	900130	9A7	Trần Đức Huy	27/01/2009	
3	900131	9A5	Trần Minh Huy	18/09/2009	
4	900132	9A1	Lương Duy Trịnh Thái Hưng	15/08/2009	
5	900133	9A6	Nguyễn Quang Hưng	26/08/2009	
6	900134	9A6	Nghiêm Thiên Hương	17/04/2009	
7	900135	9A4	Nguyễn Mai Hương	13/03/2009	
8	900136	9A6	Phùng An Khanh	30/11/2009	
9	900137	9A7	Tô Diệu Khanh	02/05/2009	
10	900138	9A1	Bùi Duyên Khánh	21/09/2009	
11	900139	9A6	Lê Gia Khánh	28/05/2009	
12	900140	9A1	Mai Thiện Khánh	20/08/2009	
13	900141	9A2	Ngô Nam Khánh	04/09/2009	
14	900142	9A4	Đinh Huy Tuấn Khoa	11/10/2009	
15	900143	9A3	Nguyễn Quốc Minh Khoa	18/08/2009	
16	900144	9A2	Đinh Nguyên Khôi	15/08/2009	
17	900145	9A6	Đoàn Đăng Khôi	18/07/2009	
18	900146	9A1	Đỗ Đình Khôi	15/07/2009	
19	900147	9A1	Nguyễn Minh Khôi	15/12/2009	
20	900148	9A6	Nguyễn Việt Khôi	19/03/2009	
21	900149	9A3	Trần Bảo Khuê	03/03/2009	
22	900150	9A7	Trần Minh Khuê	11/05/2008	
23	900151	9A6	Mai Thành Kiên	27/12/2009	
24	900152	9A1	Nguyễn Duy Kiên	07/03/2009	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2023-2024

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ 2 - KHỐI 9

Phòng số: 42 Tại phòng: 417

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900153	9A2	Nguyễn Tuấn Kiệt	05/02/2009	
2	900154	9A1	Trịnh Chi Lan	19/11/2009	
3	900155	9A1	Nguyễn Bảo Lâm	14/04/2009	
4	900156	9A4	Nguyễn Tuệ Lâm	29/11/2009	
5	900157	9A7	Phạm Minh Lâm	25/08/2009	
6	900158	9A6	Trần Khả Lâm	14/09/2009	
7	900159	9A2	Nguyễn Hoàng Lân	19/09/2009	
8	900160	9A7	Nguyễn Yến Lê	16/08/2009	
9	900161	9A5	Trần Khánh Lê	07/01/2009	
10	900162	9A1	Nguyễn Uyển Lệ	01/06/2009	
11	900163	9A4	Bùi Hà Linh	11/01/2009	
12	900164	9A6	Đỗ Gia Linh	11/08/2009	
13	900165	9A2	Hoàng Nhã Linh	26/02/2009	
14	900166	9A1	Nguyễn Bảo Linh	15/09/2009	
15	900167	9A3	Nguyễn Hà Khánh Linh	28/04/2009	
16	900168	9A2	Nguyễn Hoàng Hà Linh	03/01/2009	
17	900169	9A1	Nguyễn Khánh Linh	09/11/2009	
18	900170	9A4	Nguyễn Khánh Linh	01/07/2009	
19	900171	9A4	Nguyễn Ngọc Linh	09/01/2009	
20	900172	9A4	Phan Gia Linh	15/06/2009	
21	900173	9A2	Trần Diệu Linh	20/01/2009	
22	900174	9A3	Trần Phương Linh	13/10/2009	
23	900175	9A4	Trần Quang Linh	24/09/2009	
24	900176	9A4	Trịnh Gia Linh	20/01/2009	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2023-2024

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ 2 - KHỐI 9

Phòng số: 43 Tại phòng: 503

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900177	9A1	Vũ Mai Linh	12/01/2009	
2	900178	9A7	Đặng Trần Nhất Long	17/08/2009	
3	900179	9A7	Đỗ Thăng Long	25/05/2009	
4	900180	9A7	Hà Tiến Long	08/01/2009	
5	900181	9A4	Trần Hải Long	14/05/2009	
6	900182	9A7	Trần Nhật Long	21/10/2009	
7	900183	9A5	Trần Việt Long	10/06/2009	
8	900184	9A2	Thái Thành Luân	24/09/2009	
9	900185	9A3	Nguyễn Quỳnh Mai	14/07/2009	
10	900186	9A5	Nguyễn Thị Thanh Mai	05/05/2009	
11	900187	9A5	Trần Hương Mai	08/01/2009	
12	900188	9A2	Đinh Đức Minh	22/11/2009	
13	900189	9A2	Đỗ Phúc Minh	17/02/2009	
14	900190	9A6	Đỗ Thủy Minh	14/09/2009	
15	900191	9A3	Đỗ Tuấn Minh	10/11/2009	
16	900192	9A5	Hoàng Cao Minh	28/06/2009	
17	900193	9A4	Hoàng Nhật Minh	03/08/2009	
18	900194	9A2	Ngô Hoàng Minh	12/09/2009	
19	900195	9A7	Ngô Hoàng Minh	24/08/2009	
20	900196	9A1	Nguyễn Danh Minh	17/02/2009	
21	900197	9A1	Nguyễn Duy Minh	19/06/2009	
22	900198	9A6	Nguyễn Gia Minh	18/07/2009	
23	900199	9A6	Nguyễn Hà Minh	06/12/2009	
24	900200	9A1	Nguyễn Ngọc Minh	23/03/2009	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2023-2024

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ 2 - KHỐI 9

Phòng số: 44 Tại phòng: 504

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900201	9A7	Nguyễn Tấn Minh	01/09/2009	
2	900202	9A4	Nguyễn Tuấn Minh	07/11/2009	
3	900203	9A5	Nguyễn Vũ Minh	14/08/2009	
4	900204	9A3	Phạm Ánh Minh	31/10/2009	
5	900205	9A3	Phạm Thái Minh	11/07/2009	
6	900206	9A1	Tống Nhật Minh	01/10/2009	
7	900207	9A5	Trần Bình Minh	24/11/2009	
8	900208	9A2	Trần Tuấn Minh	02/08/2009	
9	900209	9A5	Vũ Anh Minh	22/08/2009	
10	900210	9A4	Nguyễn Hà My	19/06/2009	
11	900211	9A4	Phạm Hà My	01/09/2009	
12	900212	9A4	Trịnh Lan Trà My	16/06/2009	
13	900213	9A3	Đào Nguyễn Sơn Nam	08/11/2009	
14	900214	9A6	Đinh Sơn Nam	16/06/2009	
15	900215	9A3	Hoàng Đức Nam	02/01/2009	
16	900216	9A3	Nguyễn Danh Nam	14/07/2009	
17	900217	9A5	Phạm Lê Bảo Nam	15/01/2009	
18	900218	9A4	Trần Nhật Nam	02/01/2009	
19	900219	9A5	Vũ Duy Nam	18/08/2009	
20	900220	9A7	Chu Minh Nghĩa	30/07/2009	
21	900221	9A7	Nguyễn Trọng Nghĩa	03/08/2009	
22	900222	9A5	Bùi Lê Minh Ngọc	06/05/2009	
23	900223	9A6	Đỗ Bảo Ngọc	19/10/2009	
24	900224	9A6	Đỗ Minh Ngọc	19/10/2009	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2023-2024

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ 2 - KHỐI 9

Phòng số: 45 Tại phòng: 505

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900225	9A7	Hoàng Minh Ngọc	18/08/2009	
2	900226	9A6	Khuất Minh Ngọc	17/03/2009	
3	900227	9A7	Nguyễn Khánh Ngọc	13/11/2009	
4	900228	9A5	Phạm Vũ Bảo Ngọc	20/01/2009	
5	900229	9A4	Đỗ Lê Nguyên	07/06/2009	
6	900230	9A1	Lê Vũ Nguyên	28/12/2009	
7	900231	9A2	Nguyễn Đình Nguyên	22/12/2009	
8	900232	9A3	Nguyễn Khôi Nguyên	24/03/2009	
9	900233	9A2	Nguyễn Trí Nguyên	09/11/2009	
10	900234	9A3	Phạm Nguyễn Hoàng Nguyên	19/07/2009	
11	900235	9A7	Phan Đức Khôi Nguyên	11/11/2009	
12	900236	9A2	Đỗ Đức Nhân	09/09/2009	
13	900237	9A7	Hoàng Minh Nhật	23/08/2009	
14	900238	9A5	Nguyễn Lê Bảo Nhi	25/07/2009	
15	900239	9A1	Nguyễn Thanh Nhi	25/06/2009	
16	900240	9A6	Nguyễn Tấn Phong	22/04/2009	
17	900241	9A6	Lê Hoàng Minh Phú	18/06/2009	
18	900242	9A6	Nguyễn Gia Phú	01/09/2009	
19	900243	9A5	Nguyễn Hữu Phúc	04/03/2009	
20	900244	9A3	Nguyễn Quý Phúc	21/01/2009	
21	900245	9A5	Đinh Hạnh Phương	17/11/2009	
22	900246	9A7	Đỗ Lê Hà Phương	31/08/2009	
23	900247	9A7	Lê Mai Phương	08/11/2009	
24	900248	9A6	Nguyễn Danh Phương	23/01/2009	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2023-2024

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ 2 - KHỐI 9

Phòng số: 46 Tại phòng: 602

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900249	9A1	Nguyễn Hà Khánh Phương	12/02/2009	
2	900250	9A5	Nguyễn Quý Thảo Phương	10/03/2009	
3	900251	9A3	Nguyễn Thị Mai Phương	22/03/2009	
4	900252	9A6	Lê Minh Quang	25/03/2009	
5	900253	9A6	Nguyễn Minh Quang	02/04/2009	
6	900254	9A3	Phạm Lê Đình Quang	06/05/2009	
7	900255	9A2	Nguyễn Lê Hoàng Quân	10/10/2009	
8	900256	9A4	Trịnh Thế Sang	21/04/2009	
9	900257	9A1	Hoàng Thái Sơn	22/04/2009	
10	900258	9A1	Nguyễn Bảo Sơn	03/01/2009	
11	900259	9A3	Phạm Đức Minh Sơn	17/10/2009	
12	900260	9A3	Trần Kim Sơn	24/12/2009	
13	900261	9A5	Lương Hồng Thái	05/02/2009	
14	900262	9A2	Lê Hiền Thanh	25/02/2009	
15	900263	9A6	Hoàng Châu Thành	13/11/2009	
16	900264	9A4	Đinh Thị Phương Thảo	22/12/2009	
17	900265	9A5	Hoàng Minh Thảo	20/09/2009	
18	900266	9A2	Nguyễn Minh Thảo	03/06/2009	
19	900267	9A7	Phạm Phương Thảo	22/02/2009	
20	900268	9A5	Vũ Phương Thảo	15/05/2009	
21	900269	9A5	Lê Phan Nhật Thi	07/01/2009	
22	900270	9A4	Trần Ngọc Hải Thiên	21/09/2009	
23	900271	9A4	Nguyễn Trí Thiện	04/07/2009	
24	900272	9A5	Trần Thanh Thủy	28/12/2009	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2023-2024

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ 2 - KHỐI 9

Phòng số: 47 Tại phòng: 603

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900273	9A2	Nguyễn Đào Anh Thư	08/06/2009	
2	900274	9A2	Phạm Minh Thư	23/01/2009	
3	900275	9A3	Trần Trọng Toàn	27/04/2009	
4	900276	9A6	Đinh Phạm Quỳnh Trang	19/04/2009	
5	900277	9A2	Nguyễn Hiền Trang	23/04/2009	
6	900278	9A3	Vũ An Trang	25/10/2009	
7	900279	9A6	Vũ Minh Trang	10/10/2009	
8	900280	9A2	Trần Lê Bảo Trân	16/02/2009	
9	900281	9A4	Nguyễn Đức Minh Trí	23/07/2009	
10	900282	9A1	Nguyễn Minh Trí	11/09/2009	
11	900283	9A7	Trần Minh Trí	28/08/2009	
12	900284	9A3	Nguyễn Cao Triết	05/01/2009	
13	900285	9A2	Trần Hà Anh Tuấn	05/09/2009	
14	900286	9A3	Lê Hoàng Tùng	25/02/2009	
15	900287	9A1	Lê Thanh Tùng	12/12/2009	
16	900288	9A2	Nguyễn Minh Tùng	08/11/2009	
17	900289	9A5	Nguyễn Sỹ Huy Tùng	20/10/2009	
18	900290	9A1	Nguyễn Thanh Tùng	02/01/2009	
19	900291	9A7	Trương Hoàng Tùng	06/12/2009	
20	900292	9A5	Nguyễn Nhật Uyên	16/01/2009	
21	900293	9A7	Đỗ Thành Việt	18/02/2009	
22	900294	9A7	Đỗ Nhân Vinh	19/09/2009	
23	900295	9A1	Phùng Khoa Vũ	11/09/2009	
24	900296	9A6	Lê Tường Vy	24/04/2009	